

**CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

Số: 348/2026/VietCredit-TT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 27 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026
CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

Căn cứ:

- Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Điều lệ Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt (VietCredit);
- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng Quản trị,
- Tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 với nội dung chi tiết như sau:

- I. **Tổng quan kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ** (sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận)

STT	Đối tượng và hình thức phát hành/chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng)
1	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	83.849.250	838.492.500.000
	- Tăng vốn từ Lợi nhuận sau chưa phân phối	83.021.512	830.215.120.000
	- Tăng vốn từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	827.738	8.277.380.000
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	920.894	9.208.933.100

- II. **Phương án tăng vốn cụ thể**

1. **Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

STT	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
3	Mã cổ phiếu	TIN

STT	Phương án	Nội dung
4	Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	Upcom
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	911.783.310.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.178.331 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Vốn điều lệ dự kiến trước khi phát hành	920.901.140.000 đồng (Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 296/2025/VietCredit-NQ ngày 25/04/2025)
11	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 83.849.250 cổ phiếu
12	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 838.492.500.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	91% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:91. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 (một trăm) quyền sẽ nhận được 91 (chín mốt) cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông hiện hữu được nhận cổ phiếu phát hành thêm theo phương thức thực hiện quyền. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
17	Nguồn vốn thực hiện phát hành	Nguồn vốn chủ sở hữu căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, bao gồm: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - 830.215.120.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; - 8.277.380.000 đồng từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

STT	Phương án	Nội dung
18	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	<p>Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được huỷ bỏ.</p> <p>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 950 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện, quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm là 100:91. Khi đó cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(950/100) \times 91 = 864,5$ cổ phiếu.</p> <p>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 864 cổ phiếu; 0,5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ.</p>
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Trong năm 2026. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định
19	Các hạn chế liên quan	Các cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành. Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

STT	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
3	Mã cổ phiếu	TIN
4	Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	Upcom
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	911.783.310.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.178.331 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Vốn điều lệ dự kiến trước khi phát hành	920.901.140.000 đồng (Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 296/2025/VietCredit-NQ ngày 25/04/2025)
11	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 920.894 cổ phiếu

STT	Phương án	Nội dung
12	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 9.208.933.100 đồng
13	Mục đích phát hành	<p>Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty nhằm mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận đóng góp của người lao động đối với Công ty; - Tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của những người lao động, nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty; - Thu hút và giữ chân những nhân viên chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.
14	Đối tượng được mua cổ phần	Cán bộ công nhân viên của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt (sau đây gọi chung là "Người lao động"). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế và danh sách Người lao động được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP. Người lao động tham gia đợt phát hành này không được hưởng quyền nhận cổ phiếu từ đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên
15	Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	<p>Cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động của chương trình ESOP bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thâm niên công tác tại Công ty; • Chức vụ, vị trí đảm nhiệm tại Công ty; • Kết quả hoàn thành công việc trong năm gần nhất; • Tiềm năng phát triển và khả năng đóng góp vào hoạt động của Công ty trong tương lai.
16	Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động	Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này
17	Giá phát hành	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành, đảm bảo không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
18	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động)
19	Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết trong trường hợp người lao động không mua hoặc mua một phần cổ phần ("Cổ phần cần phân phối")	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số Cổ phần cần phân phối cho người lao động khác trong danh sách ESOP ban đầu với cùng mức giá phát hành

STT	Phương án	Nội dung
20	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong năm 2026 và được thực hiện đồng thời với đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định
21	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
22	Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc	<p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các trường hợp mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại thì không còn hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành.</p>

III. Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành

Vốn điều lệ tăng thêm từ 02 đợt phát hành nêu trên, dự kiến **847.701.433.100** đồng, bao gồm:

STT	Nội dung	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng)
1	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	838.492.500.000
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	9.208.933.100
	Tổng cộng	847.701.433.100

Toàn bộ vốn điều lệ tăng thêm từ 02 đợt phát hành nêu trên sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay của Công ty.

IV. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 ("Phương án") của Công ty với các nội dung chi tiết như nêu tại Tờ trình này;
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty đối với nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế của từng đợt phát hành;
3. Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm của từng đợt phát hành sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch UPCOM theo quy định pháp luật.
4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

Ngoài các nội dung đã giao và ủy quyền cho HĐQT được nêu tại Phương án, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Căn cứ tình hình hoạt động của VietCredit, điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty phù hợp với quy định pháp luật;
- Tính toán chính xác số liệu, chỉnh sửa, bổ sung, chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ngân hàng nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành/chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu và điều chỉnh thứ tự phát hành của 02 đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết) để tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được thông qua;
- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Quy chế ESOP) để thực hiện Phương án;
- Quyết định danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cán bộ, công nhân viên;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu theo từng đợt phát hành đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định và giám sát việc thực hiện các thủ tục sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán/phát hành của từng đợt chào bán/phát hành với UBCKNN;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ của Công ty theo mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình này;
- Đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thực tế;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Đức Phương

Phụ lục số 01:

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động của tham gia chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được xác định trên cơ sở tính điểm quy đổi của các tiêu chí về (i) thâm niên công tác (dựa trên thời gian thực tế làm việc của người lao động tại Công ty tính đến thời điểm 28/02/2026), (ii) chức vụ, (iii) mức độ đóng góp và tiềm năng phát triển theo từng nhóm đối tượng, cụ thể như sau:

1.1. Đối tượng là thành viên HĐQT:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi		
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao
Thành viên HĐQT	Trên 7 năm	4,00	12,00	36,00
Thành viên HĐQT	Từ 3 - 7 năm	4,00	12,00	24,00
Thành viên HĐQT	Dưới 3 năm	4,00	8,00	12,00

1.2. Đối tượng là thành viên Ban Kiểm soát:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi		
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao
Thành viên BKS	Trên 7 năm	4,00	12,00	24,00
Thành viên BKS	Từ 3 - 7 năm	4,00	6,00	12,00
Thành viên BKS	Dưới 3 năm	4,00	6,00	8,00

1.3. Đối tượng là thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng):

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Thành viên BDH	Trên 7 năm	12,00	40,00	60,00	120,00
Thành viên BDH	Từ 3 - 7 năm	12,00	32,00	40,00	100,00
Thành viên BDH	Dưới 3 năm	8,00	20,00	24,00	80,00
Thành viên BDH	Dưới 1 năm	4,00	12,00	20,00	40,00

1.4. Đối tượng là Giám đốc:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Giám đốc	Trên 5 năm	8,00	10,00	12,00	14,00
Giám đốc	Từ 3 - 5 năm	6,00	8,00	10,00	12,00
Giám đốc	Từ 1 - 3 năm	4,00	6,00	8,00	10,00
Giám đốc	Dưới 1 năm	2,80	4,00	6,00	8,00

1.5. Đối tượng là Phó Giám đốc/Trưởng phòng/Phó phòng:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Phó GD/TP/PP	Trên 3 năm	2,80	4,00	8,00	10,00
Phó GD/TP/PP	Từ 1,5 - 3 năm	2,80	4,00	6,00	8,00
Phó GD/TP/PP	Từ 1 - 1,5 năm	2,00	2,80	6,00	8,00
Phó GD/TP/PP	Dưới 1 năm	1,00	2,80	4,00	6,00

1.6. Đối tượng là Trưởng bộ phận/Quản lý dự án (PM)/Chuyên viên:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
TBP/PM/CV	Trên 5 năm	2,00	2,80	4,80	6,00
TBP/PM/CV	Từ 3 - 5 năm	2,00	2,80	4,40	4,80
TBP/PM/CV	Từ 1 - 3 năm	2,00	2,80	4,00	4,40
TBP/PM/CV	Dưới 1 năm	1,00	2,00	2,80	4,00

1.7. Công thức tính cổ phiếu được mua của từng đối tượng

Cổ phiếu được mua của từng người lao động = Tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo Chương trình ESOP x số điểm quy đổi của từng người lao động tham gia ESOP / Tổng số điểm quy đổi của tất cả người lao động tham gia Chương trình ESOP.

1.8. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được làm tròn đến số hàng trăm gần nhất. Trường hợp số cổ phiếu lẻ còn lại sau khi làm tròn thấp hơn Tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) sẽ được phân phối cho Người lao động có số điểm quy đổi cao nhất. Trường hợp tổng số cổ phiếu phân phối cho tất cả người lao động tham gia Chương trình ESOP sau khi làm tròn cao hơn Tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) thì số cổ phiếu dư ra đó sẽ trừ vào số cổ phiếu ESOP phân phối cho Người lao động có số điểm quy đổi cao nhất.